TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1-VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 106/2025/DS - ST
Ngày: 09 - 9 - 2025
V/v tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1-VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Tú

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Trước

2. Ông Trần Văn Kiệt

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1-Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1-Vĩnh Long *tham gia phiên toà:* Ông Trần Long Châu - Kiểm sát viên

Ngày 09 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1-Vĩnh Long xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 192/2025/TLST - DS ngày 19 tháng 5 năm 2025, về việc tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/2025/QĐXXST - DS ngày 25 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1968

Trú tại: ấp PA2, xã AB, tỉnh Vĩnh Long

Địa chỉ cũ: ấp PA2, xã Bình Hòa P, huyện LH, tỉnh Vĩnh Long

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Trần Bá Tc, sinh năm 1951. Địa chỉ: Số 67/31G Phó Cơ Đ, phường PH, tỉnh Vĩnh Long (theo giấy ủy quyền ngày 19/5/2025) (có mặt)

2. Bị đơn:

2.1. Bà Trương Thị Mỹ H, sinh năm 1975 (vắng mặt)

2.2. Ông Võ Hiền K, sinh năm 1968 (có mặt)

2.3. Anh Võ Anh H, sinh năm 1993 (vắng mặt)

Cùng trú tại: Số 15/1 ấp BH1, xã AB, tỉnh Vĩnh Long

Địa chỉ cũ: Số 15/1 ấp BH1, xã BHP, huyện LH, tỉnh Vĩnh Long

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện ngày 19/5/2025, đơn xin thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện ngày 25/7/2025 và tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Bà T và bà Trương Thị Mỹ H là bà con với nhau, nên bà T có cho vợ chồng H và ông K vay tiền nhiều lần cụ thể như sau:

Ngày 17/02/2023 (âm lịch) bà T cho bà H vay số tiền 100.000.000đ.

Ngày 29/02/2023 (âm lịch) bà T cho bà H vay số tiền 100.000.000đ.

Ngày 27/3/2023 (âm lịch) bà T cho bà H vay số tiền 120.000.000đ.

Ngày 29/3/2023 (âm lịch) bà T cho bà H vay số tiền 20.000.000đ.

Ngày 02/4/2023 (âm lịch) bà T cho bà H vay số tiền 30.000.000đ.

Khi vay bà H nói là vay tiền về trả nợ Ngân hàng, ông K cũng biết nhưng không có ký tên vào biên nhận chỉ có bà H viết và ký tên biên nhận, trong biên nhận không ghi thời hạn vay, lãi suất thỏa thuận là 1,5%/tháng nhưng từ khi vay đến nay bà H không có trả lãi cho bà T. Riêng số tiền vay 30.000.000đ ngày 02/4/2023 là không có biên nhận vay tiền.

Do bà H và ông K không trả nợ nên ngày 21/02/2025 bà T có khởi kiện ông K và bà H cùng liên đới trách nhiệm trả cho bà T số tiền vay gốc 370.000.000đ, khi Toà án mời hoà giải thì ông K năn nỉ để từ từ ông bán đất trả tiền, nên bà T rút đơn khởi kiện, Toà án ra Quyết định đình chỉ số 21/2025/QĐST-DS ngày 27/3/2025, sau khi rút đơn về thì ông K và bà H vẫn không trả nợ cho bà T.

Theo đơn khởi kiện ngày 19/5/2025 bà T yêu cầu chị Trương Thị Mỹ H, Võ Hiền K và Võ Anh H cùng liên đới trách nhiệm trả số tiền vay gốc là 370.000.000đ, không yêu cầu tính lãi suất.

Ngày 25/7/2025 bà T thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện như sau:

Bà T yêu cầu bà Trương Thị Mỹ H và ông Võ Hiền K cùng liên đới trách nhiệm trả số tiền vay gốc là 340.000.000đ, không yêu cầu tính lãi suất.

Bà T không yêu cầu Võ Anh H cùng liên đới trách nhiệm với bà Trương Thị Mỹ H và ông Võ Hiền K trả số tiền vay gốc 340.000.000đ.

Tại phiên toà: Bà T yêu cầu bà Trương Thị Mỹ H và ông Võ Hiền K cùng liên đới trách nhiệm trả số tiền vay gốc là 340.000.000đ, không yêu cầu tính lãi suất. Bà T rút lại yêu cầu ông K và bà H trả số tiền 30.000.000đ theo biên nhận ngày 02/4/2023.

Bà T không yêu cầu Võ Anh H cùng liên đới trách nhiệm với bà Trương Thị Mỹ H và ông Võ Hiền K trả số tiền vay gốc 340.000.000đ.

***** Bị đơn ông Võ Hiền K trình bày:

Vào năm 2025 bà Nguyễn Thị Kim T có khởi kiện ông và bà H, lúc đó ông có hứa với bà T là về kiếm tiền để trả nợ cho bà T vì là chỗ họ hàng với nhau nên bà T rút đơn khởi kiện. Do ông bị bệnh và cũng không vay tiền được của người nào nên không có khả năng trả tiền cho bà T. Hiện tại bà Trương Thị Mỹ H bỏ đi đâu ông không biết.

Theo yêu cầu của bà T, ông K đồng ý cùng với bà H trả số tiền 340.000.000đ cho bà T, nhưng hiện tại ông không có khả năng trả nợ, ông xin trả dần, có bao nhiêu thì trả bấy nhiêu.

- Bị đơn: Bà Trương Thị Mỹ H và anh Võ Anh H không có văn bản nêu ý kiến gì đối với các yêu cầu của bà Nguyễn Thị Kim T.

*** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1-Vĩnh Long**:

1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật.

2. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án

- Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng quy định tại các Điều 70, 71,72 và Điều 234 Bộ luật tố tụng dân sự.

3. Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Căn cứ khoản 2 Điều 92, Điều 147, 227, 228, 244 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, 466, 469 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim T đối với yêu cầu buộc bà Trương Thị Mỹ H và ông Võ Hiền K cùng liên đới trách nhiệm trả số tiền vay gốc 30.000.000đ và yêu cầu buộc anh Võ Anh H cùng liên đới trách nhiệm với bà Trương Thị Mỹ H và ông Võ Hiền K trả số tiền vay gốc 340.000.000đ

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim T. Buộc bà Trương Thị Mỹ H và ông Võ Hiền K có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Nguyễn Thị Kim T số tiền 340.000.000đ, không tính lãi.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Trương Thị Mỹ H và ông Võ Hiền K

phải liên đới chịu 17.000.000đ tiền án phí DSST.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án dân sự về việc tranh chấp Hợp đồng vay tài sản. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại xã Bình Hòa Phước, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long (nay là xã An Bình, tỉnh Vĩnh Long) nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1-Vĩnh Long theo quy định tại các Điều 26, 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Bà Trương Thị Mỹ H, anh Võ Anh H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự này.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Xét, yêu cầu của bà Nguyễn Thị Kim T yêu cầu bà Trương Thị Mỹ H và ông Võ Hiền K cùng liên đới trách nhiệm trả tiền vay gốc là 340.000.000đ, không yêu cầu tính lãi là có cơ sở chấp nhận, bởi lẽ bà T cung cấp chứng cứ là giấy nhận nợ ngày 17/02/2023 (âm lịch) vay số tiền 100.000.000đ, ngày 29/02/2023 (âm lịch) vay số tiền 100.000.000đ, ngày 27/3/2023 (âm lịch) vay số tiền 120.000.000đ, ngày 29/3/2023 (âm lịch) vay số tiền 20.000.000đ, thể hiện bà T có vay tổng số tiền 340.000.000đ của bà T, có chữ ký của bà H, từ đó có cơ sở chứng minh có sự việc bà H vay tiền của bà T. Ông K là chồng của bà H, khi bà T khởi kiện lần đầu ra Toà án, ông K thừa nhận có hứa để từ từ ông chuyển nhượng đất trả nợ cho bà T, nhưng do ông bị bệnh nên không có khả năng trả nợ, ông K cũng đồng ý trả nợ cùng với bà H nhưng để từ từ ông kiếm tiền sẽ trả cho bà T. Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật, nhưng bà H không có văn bản phản đối gì đối với yêu cầu khởi kiện của bà T, nên Hội đồng xét xử buộc bà Trương Thị Mỹ H và ông Võ Hiền K có nghĩa vụ liên đới trách nhiệm trả cho bà T số tiền vay gốc là 340.000.000đ.

[3.2] Xét, việc bà T rút lại yêu cầu ông K và bà H trả số tiền 30.000.000đ theo biên nhận ngày 02/4/2023 và không yêu cầu Võ Anh H cùng liên đới trách nhiệm với bà Trương Thị Mỹ H và ông Võ Hiền K trả số tiền vay gốc 340.000.000đ. Đây là sự tự nguyện của bà T, phù hợp với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim T kiện đòi bà Trương Thị Mỹ H và ông Võ Hiền K cùng liên đới trách nhiệm trả số tiền vay gốc 30.000.000đ và yêu cầu buộc anh Võ Anh H cùng liên đới trách nhiệm với bà

Trương Thị Mỹ H và ông Võ Hiền K trả số tiền vay gốc 340.000.000đ

[4] Về án phí: Buộc bà Trương Thị Mỹ H và ông Võ Hiền K phải chịu 17.000.000đ tiền án phí DSST.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147, 227, 244 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466 và Điều 468, Điều 469 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim T.

Buộc bà Trương Thị Mỹ H và ông Võ Hiền K có nghĩa vụ liên đới trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị Kim T số tiền vay gốc là 340.000.000đ (ba trăm bốn mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim T kiện đòi bà Trương Thị Mỹ H và ông Võ Hiền K cùng liên đới trách nhiệm trả số tiền vay gốc 30.000.000đ theo biên nhận ngày 02/4/2023 và yêu cầu buộc anh Võ Anh H cùng liên đới trách nhiệm với bà Trương Thị Mỹ H và ông Võ Hiền K trả số tiền vay gốc 340.000.000đ.

3. Về án phí: Buộc bà Trương Thị Mỹ H và ông Võ Hiền K phải chịu 17.000.000đ (mười bảy triệu đồng) tiền án phí DSST.

- Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Kim T số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 9.250.000đ (chín triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0002235 ngày 19/5/2025 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 1-Vĩnh Long).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị Kim T, ông Võ Hiền K được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Trương Thị Mỹ H, anh Võ Anh H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long
- VKSND khu vực 1-Vĩnh Long;
- Phòng THADS khu vực 1-Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- Lưu

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Đặng Thị Ngọc Tú